|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  Số: /2020/TT-BKHCN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

DỰ THẢO 1

**THÔNG TƯ**

**Quy định về việc thể hiện một số nối dung ghi nhãn bắt buộc**

**theo phương thức điện tử**

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 7 năm 2007;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành thông tư hướng dẫn việc thể hiện một số nội dung ghi nhãn bắt buộc theo phương thức điện tử,*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Hàng hóa thuộc phạm vi điều chỉnh của thông tư này**

1. Hàng hóa là trang thiết bị y tế; thiết bị bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, điện, điện tử; lưu thông tại Việt Nam, nhập khẩu.

2. Hàng hóa sản xuất, lưu thông trong nước có sử dung truy xuất nguồn gốc.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa tại Việt Nam, tổ chức cá nhân nhập khẩu hàng hóa, cơ quan nhà nước, tổ chức cá nhân có liên quan.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Ghi nhãn theo phương thức điện tử là hình thức thể hiện một hoặc một số nội dung ghi nhãn bắt buộc trên một phương tiện điện tử được kết nối với hàng hóa theo một chỉ dẫn cụ thể trên nhãn được gắn trực tiếp trên hàng hóa hoặc bao bì thương phẩm của hàng hóa.

2. Mã quét là vật mang dữ liệu sử dụng trên tem, thẻ, chip hoặc một phương thức thích hợp để truy xuất nguồn gốc.

**Chương II**

**NỘI DUNG VÀ CÁCH GHI NHÃN HÀNG HÓA**

**Điều 4. Các trường hợp hàng hoá được sử dụng phương thức ghi nhãn điện tử**

1.Hàng hóa có diện tích nhỏ không thể hiện được hết nội dung ghi nhãn bắt buộc.

2. Hàng hóa có nội dung hướng dẫn đi kèm nhiều và quá chi tiết không thể hiện được hết nội dung trên nhãn hàng hóa.

3. Hàng hóa có nội dung hướng dẫn có tính chuyên môn cao.

**Điều 5. Hình thức thể hiện phương thức ghi nhãn điện tử**

Nội dung nhãn hàng hóa được thể hiện bằng phương thức điện tử qua hai hình thức sau:

1. Thể hiện trên website có chỉ dẫn cụ thể thông tin đường dẫn trên nhãn hàng hóa gắn trên hàng hóa hoặc bao bì thương phẩm của hàng hóa.

2. Thế hiện trên mã quét có gắn trực tiếp trên hàng hóa hoặc bao bì thương phẩm của hàng hóa.

**Điều 6. Vị trí ghi nhãn theo phương thức điện tử**

Vị trí ghi nhãn theo phương thức điện tử phải được thể hiện, chỉ dẫn trên hàng hóa, bao bì thương phẩm của hàng hóa có thể đọc được dễ dàng bởi con người và thiết bị phù hợp quy định.

**Điều 7. Ngôn ngữ trình bày trên nhãn hàng hóa**

1. Nội dung thông tin ghi nhãn điện tử phải thể hiện bằng tiếng Việt.

2. Ngoài việc thực hiện thực hiện theo khoản 1 Điều này, có thể được ghi bằng ngôn ngữ khác nhưng phải tương ứng nội dung tiếng Việt, không được làm hiểu sai lệch bản chất, công dụng của hàng hóa và không được làm hiểu sai nội dung khác của nhãn.

**Điều 8. Các nội dung ghi nhãn bắt buộc được sử dụng phương thức ghi nhãn điện tử**

Những nội dung bắt buộc sau được thể hiện bằng phương thức ghi nhãn điện tử:

1. Hướng dẫn sử dụng;

2. Hướng dẫn bảo quản;

3. Thông số kỹ thuật, thông tin cảnh báo;

4. Xuất xứ (đối với hàng hóa có mã truy xuất nguồn gốc).

**Điều 9. Trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc đảm bảo tiếp cận thông tin nội dung ghi nhãn theo phương thức điện tử**

1. Đăng ký địa chỉ tên miền truy cập thông tin về nhãn hàng hóa với cơ quản lý nhà nước có thẩm quyền và công bố trên hàng hóa hoặc nhãn hàng hóa.

Trường hợp sử dụng mã số mã vạch thì phải được kết nối từ cơ sở dữ liệu mã số mã vạch quốc gia.

2. Đảm bảo cơ sở dữ liệu về nhãn hàng hóa được cập nhật thường xuyên, thông tin phải trung thực, chính xác, phản ánh đúng bản chất và có giá trị pháp lý.

3. Đảm bảo sự kết nối không tắc nghẽn khi người tiêu dùng hoặc cơ quan quản lý nhà nước truy cập nội dung nhãn điện tử của hàng hóa.

**Chương III**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 10. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2021.

**Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện thông tư này.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn.
3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trược thuộc Trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thủ tướng Chính phủ;  - Các Phó Thủ tướng CP;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Tổng Bí thư;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - Sở KH&CN cacs tỉnh, TP trực thuộc TW;  - Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);  - Công báo VPCP;  - Lưu: VT, PC, TĐC. | **BỘ TRƯỞNG** |